

bị đình chỉ hoạt động và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh không đúng quy định của pháp luật hoặc cố ý không cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh khi tổ chức có đủ điều kiện thành lập hợp tác xã thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

### Chương X

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 51. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2004.

Luật này thay thế Luật hợp tác xã năm 1996.

### Điều 52. Hướng dẫn thi hành

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này.

*Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003. /.*

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

**Nguyễn Văn An**

## CÁC BỘ

### BỘ CÔNG NGHIỆP

### QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 236/2003/QĐ-BCN ngày 29/12/2003 về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Trung tâm Tin học.

#### BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

*Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị quyết số 49/CP ngày 04 tháng 8 năm 1993 của Chính phủ về phát triển công nghệ thông tin và Quyết định số 117/2003/QĐ-BCN ngày 07 tháng 7 năm 2003 của Bộ Công nghiệp về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tin học;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Tin học (Công văn số 36/CV/TTTH-TH ngày 19 tháng 11 năm 2003);*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,*

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết

định này Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Trung tâm Tin học.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và Giám đốc Trung tâm Tin học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

*Thủ trưởng*

**Nguyễn Xuân Chuẩn**

## **ĐIỀU LỆ Tổ chức và Hoạt động của Trung tâm Tin học**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 236/2003/QĐ-BCN ngày 29/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp).*

### *Chương I*

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Trung tâm Tin học (sau đây gọi là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Công nghiệp có chức năng nghiên cứu, ứng dụng, triển khai và phát triển công nghệ tin học quản lý hành chính nhà nước; tổ chức các hoạt động

thông tin, tư vấn đầu tư; đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

Trung tâm chịu sự lãnh đạo, quản lý toàn diện và trực tiếp của Bộ Công nghiệp, sự chỉ đạo về chuyên môn của Bộ Khoa học và Công nghệ và sự chỉ đạo về nghiệp vụ của các Bộ quản lý nhà nước có liên quan; được hưởng các chính sách, chế độ của Nhà nước áp dụng cho hệ thống nghiên cứu khoa học và công nghệ trong phạm vi cả nước.

**Điều 2.** Trung tâm có tư cách pháp nhân, hoạt động theo nguồn kinh phí sự nghiệp do ngân sách nhà nước cấp và một số hoạt động có thu, được mở tài khoản tại Ngân hàng và Kho bạc Nhà nước (kể cả tài khoản ngoại tệ), có con dấu để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

Tên giao dịch quốc tế: Center for Industrial Information Technology viết tắt CIIT.

Trụ sở chính: Số 54, phố Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

**Điều 3.** Trung tâm có các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Xây dựng kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm về đầu tư phát triển tin học phục vụ công tác quản lý hành chính nhà nước của Bộ; tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.
2. Hướng dẫn việc sử dụng, khai thác



thông tin phục vụ quản lý hành chính nhà nước của Bộ bảo đảm thuận tiện, an toàn và hiệu quả.

3. Xây dựng, vận hành, phát triển các hệ thống thông tin và cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ tin học trong cơ quan Bộ tại thành phố Hà Nội, Văn phòng Đại diện của Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Bộ.

4. Phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ tổ chức nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tin học trong ngành công nghiệp.

5. Thực hiện các quan hệ hợp tác trao đổi công nghệ tin học với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

6. Tham gia thẩm định các dự án công nghệ tin học do Bộ quản lý; tiếp nhận, quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin được bàn giao cho Bộ thông qua các dự án công nghệ thông tin của Chính phủ hoặc các tổ chức trong nước và ngoài nước.

7. Tổ chức các hội nghị, hội thảo phổ biến công nghệ mới, trao đổi kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành công nghiệp.

8. Tổ chức bồi dưỡng và huấn luyện về chuyên môn tin học cho cán bộ, công chức cơ quan Bộ.

9. Cung cấp dịch vụ tư vấn và kỹ thuật về công nghệ thông tin.

10. Cung cấp và phát triển các sản phẩm công nghệ thông tin.

11. Quản lý tổ chức, biên chế, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ.

## Chương II

### NHIỆM VỤ CÁC MẶT QUẢN LÝ

#### Mục 1. KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

**Điều 4.** Trung tâm xây dựng và trình Bộ Công nghiệp phê duyệt kế hoạch 5 năm và hàng năm, bao gồm:

1. Kế hoạch đầu tư phát triển tin học phục vụ công tác quản lý hành chính nhà nước của Bộ;

2. Kế hoạch vật tư, thiết bị;

3. Kế hoạch cung cấp các dịch vụ tư vấn, kỹ thuật và cung cấp phát triển sản phẩm công nghệ thông tin cho các cơ quan, đơn vị trong ngành;

4. Kế hoạch phát triển khoa học công nghệ tin học;

5. Kế hoạch tài chính;

6. Kế hoạch lao động - tiền lương;

7. Kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về tin học.

**Điều 5.** Trung tâm được Bộ giao hoặc ủy quyền tổ chức thực hiện các dự án đầu tư phát triển công nghệ thông tin sử

dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, Trung tâm có trách nhiệm:

1. Lập và trình Bộ phê duyệt kế hoạch chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư;

2. Tổ chức công tác đấu thầu và thực hiện các bước đầu tư xây dựng theo phân cấp quản lý của Bộ và các quy định của Nhà nước;

3. Trình Bộ quyết định việc điều chỉnh thiết kế, thay đổi các giải pháp kỹ thuật hoặc thay đổi tổng mức vốn đầu tư đã được phê duyệt;

4. Đối với các công trình sử dụng nguồn vốn tự có hoặc tự huy động vốn, Trung tâm thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

5. Được ký kết các hợp đồng kinh tế liên quan đến nhiệm vụ được giao.

## Mục 2. HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Điều 6.** Trung tâm có trách nhiệm xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ thông tin, gồm các phần sau:

1. Nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ thông tin do Nhà nước, Bộ Công nghiệp giao thông qua hợp đồng nghiên cứu hàng năm.

2. Nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển

khoa học, công nghệ thông tin thông qua các hợp đồng kinh tế với các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất - kinh doanh trong và ngoài ngành.

3. Nhiệm vụ triển khai ứng dụng, chuyển giao công nghệ thông tin, tư vấn, dịch vụ khoa học kỹ thuật theo kế hoạch do Trung tâm tự xây dựng.

**Điều 7.** Trình tự đánh giá, nghiệm thu các công trình nghiên cứu khoa học được tiến hành như sau:

1. Công trình nghiên cứu khoa học theo đơn đặt hàng và hợp đồng kinh tế do bên đặt hàng thực hiện nghiệm thu.

2. Đối với công trình nghiên cứu khoa học - công nghệ của Trung tâm do Trung tâm tiến hành nghiệm thu.

**Điều 8.** Đối với các kết quả nghiên cứu khoa học - công nghệ thông tin do Trung tâm tạo ra, Trung tâm có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Đăng ký bản quyền tại cơ quan quản lý nhà nước và yêu cầu Nhà nước bảo hộ.

2. Đối với kết quả nghiên cứu khoa học - công nghệ (kể cả mẫu vật) thuộc quyền sở hữu của bên đặt hàng và bên ký hợp đồng nghiên cứu, Trung tâm có trách nhiệm:

a) Bảo quản an toàn và giữ bí mật theo quy định của Nhà nước;

b) Khi công bố, trao đổi hoặc chuyển giao, do cấp có thẩm quyền của Nhà nước hoặc bên ký hợp đồng quyết định.



### Mục 3. TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

**Điều 9.** Các nguồn tài chính bảo đảm cho hoạt động của Trung tâm, gồm có:

1. Nguồn kinh phí sự nghiệp do ngân sách nhà nước cấp, các đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ thông qua các hợp đồng nghiên cứu cấp Nhà nước, cấp Bộ, ngành và cơ sở.

2. Nguồn thu được từ các hợp đồng kinh tế với các cơ quan, đơn vị trong ngoài Bộ về tư vấn lập báo cáo nghiên cứu tiên khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế, lắp đặt, cung cấp thiết bị, chuyển giao công nghệ, thông tin quảng cáo, đào tạo - bồi dưỡng về quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng có nhu cầu.

3. Nguồn thu từ thực nghiệm sản xuất - kinh doanh, dịch vụ khoa học - kỹ thuật chuyên ngành và các dịch vụ công nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn kinh phí tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong, ngoài nước đầu tư để nghiên cứu, triển khai chương trình hợp tác khoa học và công nghệ thông tin với Trung tâm;

5. Nguồn vay tín dụng, huy động vốn trong cán bộ công nhân viên trong ngoài Trung tâm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

6. Vốn tự bổ sung do hoạt động của

Trung tâm sau khi làm xong nghĩa vụ đối với Nhà nước.

**Điều 10.** Trung tâm được tự chủ về tài chính, chủ động tạo vốn, được lập và sử dụng đúng mục đích có hiệu quả các loại quỹ theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 11.** Trung tâm phải lập kế hoạch thu chi tài chính hàng quý, hàng năm, báo cáo kế toán, thống kê và chế độ quyết toán tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán thống kê.

**Điều 12.** Tài sản của Trung tâm bao gồm tài sản cố định, tài sản lưu động được Nhà nước, Bộ Công nghiệp giao và tài sản do Trung tâm tự trang bị, Trung tâm có trách nhiệm:

1. Bảo quản, sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả trong các lĩnh vực hoạt động của Trung tâm;

2. Toàn bộ tài sản phải được thống kê đầy đủ và ghi sổ sách theo quy định của Nhà nước.

**Điều 13.** Việc thanh lý, chuyển nhượng và điều động tài sản của Trung tâm phải thực hiện theo các quy định của pháp luật.

### Mục 4. LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG

**Điều 14.** Trong khuôn khổ biên chế được Nhà nước giao, Trung tâm có trách nhiệm:

1. Xây dựng Quy chế và tổ chức việc thi tuyển, xét tuyển, tuyển dụng viên chức chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm được sử dụng hình thức ký hợp đồng thuê chuyên gia, cộng tác viên, nhân công để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, dịch vụ và hoạt động sản xuất - kinh doanh của Trung tâm.

**Điều 15.** Căn cứ chế độ tiền lương của Nhà nước, quỹ tiền lương từ ngân sách, kinh phí thu được từ các hoạt động chuyển giao công nghệ, dịch vụ, hoạt động sản xuất - kinh doanh, Trung tâm xây dựng quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng báo cáo Bộ và tổ chức thực hiện.

**Điều 16.** Thực hiện công tác kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động cho người lao động và thiết bị của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

### Chương III

## TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA TRUNG TÂM

**Điều 17.** Cơ cấu tổ chức của Trung tâm, gồm có:

1. Lãnh đạo:

a) Giám đốc;

b) Các Phó Giám đốc.

2. Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Vận hành;

b) Phòng Phát triển hệ thống;

c) Phòng Tổng hợp.

3. Các cơ sở phục vụ, dịch vụ và chuyển giao công nghệ:

Xưởng thực nghiệm, cửa hàng giới thiệu sản phẩm, cung cấp vật tư thiết bị máy tính.

Việc thành lập hoặc giải thể các phòng (ban), xưởng, cửa hàng và quy định chức năng, nhiệm vụ, bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm Trưởng, Phó phòng (ban); Trưởng, Phó cửa hàng; Trưởng, Phó Quản đốc xưởng do Giám đốc Trung tâm quyết định sau khi được Bộ chấp thuận.

**Điều 18.** Trung tâm tổ chức và hoạt động theo chế độ thủ trưởng; Giám đốc Trung tâm do Bộ trưởng Bộ Công nghiệp bổ nhiệm, miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

**Điều 19.** Giám đốc Trung tâm có các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Tổ chức và điều hành các hoạt động của Trung tâm phù hợp với pháp luật và các quy định của Nhà nước.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch năm năm, hàng năm; sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ và đột xuất đánh giá tình hình hoạt động của Trung tâm với Bộ trưởng.

3. Quy định nhiệm vụ, quyền hạn các đơn vị trực thuộc trên cơ sở Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm;



4. Thực hiện các chính sách, chế độ của Nhà nước đối với cán bộ, công nhân viên chức phù hợp với nhiệm vụ và điều kiện của Trung tâm để phát huy tối đa năng lực, sở trường về chuyên môn, nghiệp vụ của từng thành viên;

5. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, tiếp nhận, chuyển chuyển, nâng lương, nghỉ chế độ, khen thưởng, kỷ luật, cử đi học, đi công tác ở trong nước và ngoài nước... theo phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Công nghiệp;

6. Quản lý sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất kỹ thuật, vốn và tài sản của Trung tâm theo các quy định của Nhà nước;

7. Trong phạm vi quyền hạn được giao, ban hành các quy định, quy chế quản lý phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước để đưa các hoạt động của Trung tâm đi vào nề nếp;

8. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Trung tâm, quyết định thành lập các hội đồng tư vấn của Trung tâm;

Khi vắng mặt, Giám đốc ủy quyền một Phó Giám đốc điều hành và giải quyết công việc nhưng Giám đốc Trung tâm vẫn phải chịu trách nhiệm trước Bộ và pháp luật về sự ủy quyền đó.

**Điều 20.** Giúp việc Giám đốc Trung tâm có các Phó Giám đốc, được Giám đốc phân công phụ trách một hoặc một số mặt công tác cụ thể của Trung tâm và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước

Bộ và pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc do Giám đốc Trung tâm đề nghị và Bộ trưởng Bộ Công nghiệp quyết định.

**Điều 21.** Các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ có các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Quản lý một hoặc một số mặt công tác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đề xuất, trình bày các đề án, dự án, các chủ trương công tác, dự thảo các quyết định quản lý để Giám đốc Trung tâm xem xét, quyết định.

3. Tổ chức thực hiện các quyết định của Giám đốc và giải quyết công việc thường xuyên thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

**Điều 22.** Các bộ phận phục vụ, dịch vụ, sản xuất và chuyển giao công nghệ không có tư cách pháp nhân do Giám đốc quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và bổ nhiệm các chức danh quản lý.

**Điều 23.** Các Hội đồng tư vấn

1. Việc thành lập các Hội đồng tư vấn (Hội đồng: khoa học, nâng lương, thi tuyển và xét tuyển cán bộ, viên chức, thi đua, khen thưởng, kỷ luật...) do Giám đốc quyết định và có quy chế hoạt động riêng.

2. Hội đồng Khoa học của Trung tâm là cơ quan tư vấn, giúp Giám đốc quyết định những vấn đề khoa học lớn, quan

trọng khi cần thiết; thành phần Hội đồng gồm có: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký và một số cán bộ quản lý, chuyên viên kinh tế, nghiên cứu viên khoa học - công nghệ là những chuyên gia có năng lực trong lĩnh vực hoạt động khoa học công nghệ thông tin.

3. Hội đồng Khoa học có các nhiệm vụ sau:

a) Thảo luận về chiến lược phát triển, chính sách, đào tạo và hợp tác quốc tế về lĩnh vực công nghệ thông tin.

b) Thảo luận và thông qua phương hướng, kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm về nghiên cứu, triển khai khoa học - công nghệ của Trung tâm.

c) Đề cử Chủ nhiệm các chương trình, dự án, đề tài; thẩm định đề cương, xét duyệt và đánh giá kết quả các đề tài nghiên cứu thuộc cấp Trung tâm, đánh giá nội bộ đối với các công trình nghiên cứu cấp Bộ và cấp Nhà nước.

**Điều 24.** Nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công nhân viên.

1. Được giao nhiệm vụ rõ ràng và có trách nhiệm hoàn thành tốt công việc được giao.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định, quyết định của Giám đốc Trung tâm và pháp luật hiện hành.

3. Được sử dụng phương tiện làm việc theo yêu cầu công việc và có nghĩa vụ giữ gìn, bảo quản tài sản chung của Trung tâm.

4. Tham gia thảo luận, góp ý kiến xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, sơ kết, tổng kết của đơn vị công tác và của Trung tâm. Được đề xuất các biện pháp cải tiến tổ chức quản lý, điều kiện làm việc, đời sống vật chất, tinh thần, vệ sinh môi trường và đào tạo bồi dưỡng cán bộ công nhân viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Trung tâm.

5. Tham gia thảo luận, xây dựng các quy chế về tổ chức quản lý, quyền lợi và nghĩa vụ của cán bộ công nhân viên trong Trung tâm.

6. Được đề xuất để Giám đốc bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách, chế độ của Nhà nước đối với cán bộ công nhân viên theo quy định của Bộ Luật Lao động.

**Điều 25.** Tổ chức cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức Đoàn thể quần chúng.

1. Trung tâm có tổ chức cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động theo Điều lệ của Đảng, có nhiệm vụ lãnh đạo Trung tâm thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, động viên mọi đảng viên, quần chúng đoàn kết nhất trí thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Trung tâm.

2. Tổ chức cơ sở của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, cơ sở Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong Trung tâm, được thành lập và hoạt động theo Luật Công đoàn, Điều lệ của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và chịu sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của cơ sở



Đảng Cộng sản Việt Nam trong Trung tâm.

#### Chương IV

### MỐI QUAN HỆ CỦA TRUNG TÂM VỚI CÁC CƠ QUAN KHÁC

**Điều 26.** Trung tâm chịu sự lãnh đạo, quản lý toàn diện trực tiếp của Bộ Công nghiệp, sự chỉ đạo hướng dẫn về chuyên môn của Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và chịu sự quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân địa phương nơi Trung tâm đặt trụ sở.

**Điều 27.** Trung tâm được quan hệ hợp tác, phối hợp với các Vụ chức năng, các Cục Quản lý nhà nước chuyên ngành thuộc Bộ, các đơn vị nghiên cứu khoa học - công nghệ, thông tin báo chí, các trường đào tạo, doanh nghiệp và các tổ chức khác trên tất cả các lĩnh vực để thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm trong phạm vi cả nước.

Trung tâm được phép thiết lập quan hệ hợp tác nghiên cứu, triển khai khoa học, công nghệ, đào tạo - bồi dưỡng cán bộ với các cơ quan tổ chức trong khu vực và quốc tế theo quy định của pháp luật.

**Điều 28.** Giám đốc Trung tâm được tham dự các cuộc họp của lãnh đạo Bộ bàn về các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Trung tâm.

**Điều 29.** Mối quan hệ giữa Giám đốc với cấp ủy Đảng của Trung tâm thực hiện theo Quy định số 51/QĐ-TW ngày 19 tháng 11 năm 1992 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Điều 30.** Mối quan hệ giữa Giám đốc Trung tâm với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở là mối quan hệ phối hợp, giải quyết những vấn đề liên quan đến thực hiện chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Công đoàn; nghĩa vụ, quyền lợi của đoàn viên theo Luật Công đoàn năm 1990.

**Điều 31.** Giám đốc Trung tâm tạo điều kiện làm việc, cung cấp thông tin cần thiết để tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ, quyền lợi của mình theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

#### Chương V

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 32.** Điều lệ này áp dụng cho Trung tâm Tin học; các đơn vị trực thuộc, cán bộ, công nhân viên trong Trung tâm có trách nhiệm thực hiện Điều lệ này.

**Điều 33.** Căn cứ vào các quy định trong Điều lệ này, Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm xây dựng và ban hành nội quy, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn từng bộ phận trong cơ cấu

tổ chức để đưa các hoạt động của Trung tâm đi vào nề nếp.

**Điều 34.** Việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Điều lệ này do Giám đốc Trung tâm đề nghị và Bộ trưởng Bộ Công nghiệp xem xét quyết định./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

*Thứ trưởng*

**Nguyễn Xuân Chuẩn**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 239/2003/QĐ-BCN ngày 29/12/2003 về việc chuyển Xí nghiệp Cơ khí xây lắp hóa chất thuộc Công ty Xây lắp hóa chất thành Công ty cổ phần Cơ khí xây lắp hóa chất.**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

*Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;*

*Xét đề nghị của Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam (Công văn số 1151/CV-ĐMDN ngày 19 tháng 12 năm 2003), Phương án cổ phần hóa Xí nghiệp Cơ khí xây lắp hóa chất và Biên bản thẩm định Phương án của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Bộ ngày 23 tháng 12 năm 2003;*

*Theo đề nghị của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Xí nghiệp Cơ khí xây lắp hóa chất thuộc Công ty Xây lắp hóa chất (doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam) gồm những điểm chính như sau:

**1. Cơ cấu vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là 3.500.000.000 đồng (ba tỷ năm trăm triệu đồng chẵn). Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước: 51,00%;
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Công ty: 49,00%.

Trị giá một cổ phần: 100.000 đồng.

**2.** Giá trị thực tế của Xí nghiệp Cơ khí xây lắp hóa chất thuộc Công ty Xây lắp hóa chất tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2003 để cổ phần hóa (Quyết định số 3418/QĐ-TCKT ngày 22 tháng 12 năm